

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HS-PT

Ngày: 26 - 11 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Quảng Lực;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Việt

Ông Nguyễn Thái Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Hồ Văn L, do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Bị cáo **Hồ Văn L** sinh ngày 20 tháng 10 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp hình phạt là 06 năm 9 tháng tù, ngày 07/9/2014 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội mới; bị bắt tạm giam ngày 01-6-2018; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/5/2018, Hồ Văn L điều khiển xe mô tô BKS 61L - 1816 chở một người tên là S lưu thông trên đường 562 theo hướng từ Phong Nha ra đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn C, xã S, huyện Bố T, tỉnh Quảng

Bình. Thấy L và S có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, nên lực lượng Công an huyện Bồ Trạch yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trong lúc đang kiểm tra thì người tên là S bỏ chạy. Kiểm tra L, Công an phát hiện tại túi quần trước bên trái của L có một gói ni lông màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, sau khi giám định xác định là ma túy. Về nguồn gốc số ma túy trên Hồ Văn L khai nhận, trước đó vào khoảng 20 giờ ngày 30/5/2018, L đi vào thành phố Đồng Hới, gọi điện thoại cho một thanh niên tên thường gọi là B (không rõ tên khai sinh và địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. B đồng ý và hẹn sẽ gọi báo lại. Khoảng 5 phút sau, B gọi điện báo cho L đến một địa điểm thuộc khu vực phường Đ, đối diện Trung tâm Viettel Quảng Bình, gặp một thanh niên tên thường gọi là C để lấy ma túy. Khi đến điểm hẹn, L nhìn thấy một thanh niên đang ngồi trên xe máy, L tới hỏi xác định đúng là C liền đưa cho người này số tiền 500.000đ và được C chỉ đi sang bên kia đường để lấy gói ma túy được giấu trong một vỏ bao thuốc lá. Sau khi lấy được ma túy, L thuê xe taxi đến một nhà nghỉ ở địa bàn thành phố Đ ngủ lại, đến khoảng 15 giờ ngày 31/5/2018, L cất giấu số ma túy đó vào túi quần của mình rồi bắt xe Buýt về lại nhà ở tại xã H. Đến khoảng 21 giờ ngày 31/5/2018, L gọi điện cho S là bạn của L (nhưng L không biết tên khai sinh và địa chỉ) để hỏi mượn của S bộ đồ sử dụng ma túy rồi hẹn Sáu đưa đến quán Karaoke T ở xã S. Sau khi gặp nhau tại điểm hẹn, L dùng xe mô tô BKS 61L - 1816 chở S lưu thông trên đường 562 Phong Nha ra đường Hồ Chí Minh, tìm địa điểm thuận lợi để cùng sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện và bắt giữ, riêng S chạy thoát.

Kết luận giám định số: 544/QĐ-PC54 ngày 06/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là Methamphetamine, khối lượng 0,478 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ".

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Hồ Văn L một gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất ma túy, một xe mô tô nhãn hiệu Honda - Ware BKS 61L-1816 và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số sim 0971051058, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý trả lại xe mô tô BKS 61L-1816 cho chủ sở hữu bà Hoàng Thị Đ, trú tại thôn B, xã H, huyện B do bà Đ không liên quan đến tội phạm.

Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSBT ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch truy tố Hoàng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hồ Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt Hồ Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/6/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 17 tháng 10 năm 2018, bị cáo Hồ Văn L có đơn kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, vì cho rằng mức án sơ thẩm đã áp dụng quá nghiêm khắc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm, vì mức hình phạt mà án sơ thẩm áp dụng đối với Bị cáo là thỏa đáng; tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo không có tình tiết gì mới để được xem xét giảm án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nội dung vụ án mà bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Hồ Văn L tại phiên tòa hôm nay. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn L mà bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

[2]. Bị cáo Hồ Văn L đã có hành vi tàng trữ 0,478 gam methamphetamine. Đây là khối lượng ma túy được định khung để xử phạt theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó án sơ thẩm đã xét xử Bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Hồ Văn L có nhân thân xấu, khối lượng ma túy tàng trữ hơn gấp 4 lần khối lượng ma túy tối thiểu dùng để định khung hình phạt theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, do đó dù có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, thì mức án 18 tháng tù, cao hơn mức khởi điểm khung hình phạt áp dụng đối với Bị cáo chỉ 6 tháng tù mà án sơ thẩm đã áp dụng là thỏa đáng, không nặng.

[4]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết gì mới để có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với Bị cáo, vì vậy không thể thỏa mãn kháng cáo của Bị cáo được, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

[5]. Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

[6]. Kháng cáo của Bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hồ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Hồ Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/6/2018.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Văn L 45 ngày để bảo đảm thi hành án (có quyết định tạm giam riêng).

3. Bị cáo Hồ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26 tháng 11 năm 2018).

### **Nơi nhận:**

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

**Hoàng Quảng Lực**